

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HS-ST

Ngày: 10/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Hà

2. Bà Công Thị Minh Lợi

3. Bà Đỗ Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng M, sinh năm 1969

ĐKHKTT: Thôn A, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Căn hộ Y Tòa nhà Trung tâm thương mại khu đô thị Xx, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ Lưu Thị C (bị cáo khai tại phiên tòa: bị cáo có 02 đời vợ; vợ thứ nhất là Phan Thị X – đã ly hôn, có 01 con chung; vợ thứ hai là Lưu Thị C, có 01 con chung)

Tiền án:

- Bản án số 1787 ngày 23/8/2000 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Trọng M tù chung thân về tội Giết người, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/1999.

Ngày 05/4/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 05/2012/QĐ-CA, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với Nguyễn Trọng M, thời gian 12 tháng, vì cơ thể suy kiệt do suy thận độ IV.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo tại ngoại; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000391 lập ngày 25/9/2018 tại Công an quận T, thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng M: Bà Lê Thị Thắm, Luật sư của Công ty Luật hợp danh Incip, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Người làm chứng:

Ông Bùi Lâm H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tiểu khu O, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 14/9/2018, tổ công tác Công an phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực bến xe Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Trọng M có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện M đang cầm trên tay 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 hộp bánh nhãn hiệu Chocovip Pie; trong hộp bánh có: 01 bánh chất bột màu trắng được bọc trong túi nilon màu nâu, 04 chiếc bánh nhãn hiệu Chocovip Pie và 04 hộp sữa Mộc Châu. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Trọng M: 01 điện thoại Nokia màu đen bên trong có sim thuê bao số 0971317956; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Trọng M; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Trọng M và 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 7266/KLGD-PC09 ngày 21/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 bánh chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng M là ma túy loại Heroin, khối lượng 345,372 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng M khai:

Khoảng năm 2013, qua các mối quan hệ xã hội Nguyễn Trọng M gặp và quen Bùi Lâm H người huyện M, tỉnh Sơn La, sử dụng số điện thoại 0965107169. Ngày 12/9/2018, M sử dụng số điện thoại 0971317956 gọi vào số 0965107169 của Bùi Lâm H để hỏi thăm sức khỏe; H cho M biết hiện tại H đang được sư thầy ở chùa Văn Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giao cho 01 xe ô tô bán tải để chở đồ từ thiện từ quận Hà Đông, thành phố Hà Nội lên Sơn La nên H thường xuyên đi từ Sơn La về Hà Nội và ngược lại. Do Nguyễn Trọng M đang có nhu cầu lên Sơn La để bắt mạch chữa bệnh nên M bảo H cho đi nhờ xe, H đồng ý. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/9/2018, H đi xe ô tô bán tải đến đón M tại nhà M ở tòa nhà Trung tâm thương mại X, quận H, thành phố Hà Nội để đi Sơn La. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, H và M đi đến thị trấn Thuận Châu, tỉnh Sơn La, M xuống xe và tự đi vào nhà thầy lang để chữa bệnh còn H đi công việc riêng. Khoảng 30 phút sau, M gọi điện cho H quay lại đón, sau đó H và M đi ăn tối tại một quán ăn gần ngã tư thị trấn Thuận Châu. Do H còn có công việc cần giải quyết ở Sơn La không thể đưa M về Hà Nội ngay nên H bảo M bắt xe khách tuyến Thuận Châu – Sơn La về bến xe Mỹ Đình - Hà Nội đang đỗ tại quán ăn để về Hà Nội.

Sau khi H rời khỏi quán ăn, M ngồi uống nước đợi giờ xe chạy thì có một người đàn ông không quen biết đến đưa cho M 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 hộp bánh Chocovip Pie đựng ma túy bảo M đưa về Hà Nội cho H. Người đàn ông đó đưa trước cho M 500.000 đồng rồi nói nếu H không đến lấy thì sẽ có người liên hệ với M để lấy túi ma túy và nói chuyện với M sau. Nguyễn Trọng M hiểu khi mang túi ma túy về Hà Nội trót lọt sẽ được trả công. M cầm túi hàng lên biết bên trong có chứa ma túy nhưng không biết số lượng bao nhiêu, do đang cần tiền nên M đồng ý mang gói hàng có chứa ma túy về Hà Nội. Khi Nguyễn Trọng M xuống xe tại bến xe Mỹ Đình, Hà Nội, đang đi ra cổng để bắt xe về nhà thì bị công an kiểm tra và bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Căn cứ biên bản kiểm tra điện thoại và tài liệu thu giữ bảng kê chi tiết số điện thoại 0971317956 thu giữ của Nguyễn Trọng M thể hiện M nhiều lần sử dụng số điện thoại 0971317956 liên lạc đến số điện thoại 0965107169 của Bùi Lâm H; thời gian, vị trí cột sóng phù hợp với lời khai của M và H về việc

gọi điện để hỏi thăm sức khỏe và M nhờ H cho đi nhờ xe từ Hà Nội lên Sơn La.

Quá trình điều tra xác định, người đàn ông tên H cho M đi nhờ xe từ Hà Nội lên Sơn La là Bùi Lâm H (sinh ngày 05/10/1968; trú tại: xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La). Ông Bùi Lâm H khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Trọng M về việc ngày 13/9/2018, H cho M đi nhờ xe từ Hà Nội lên Thuận Châu, Sơn La để bấm huyết chữa bệnh; sau khi H và M ăn tối xong, H bắt xe khách cho M về Hà Nội còn H lái xe về nhà. Bùi Lâm H không biết và không liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng M. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Trọng M và Bùi Lâm H đối chất, kết quả đối chất và tài liệu điều tra xác định, ngoài lời khai của Nguyễn Trọng M không còn tài liệu nào khác thể hiện Bùi Lâm H liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng M, do đó không đủ căn cứ xử lý đối với Bùi Lâm H.

Đối với người đàn ông đưa cho M 01 túi nilon có chứa ma túy ở thị trấn Thuận Châu, tỉnh Sơn La do M không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Trọng M về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trọng M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án có thời hạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng, căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng M có hành vi vận chuyển trái phép 345,372 gam ma túy loại Heroin. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Trọng M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm nguy hiểm) khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 1787 ngày 23/8/2000 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao

tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án từ ngày 21/10/1999 đến ngày 05/4/2012.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 345,372 gam ma túy loại Heroin đã thu giữ; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính; trả lại bị cáo 1.800.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng M nhất trí về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, không phải là có kế hoạch, chủ định từ trước. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây hậu quả vì ma túy đã bị thu giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xử phạt bị cáo; miễn án phí cho bị cáo; trả lại bị cáo số tiền, điện thoại mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/9/2018, Nguyễn Trọng M có hành vi vận chuyển 345,372 gam ma túy loại Heroin từ Sơn La về Hà Nội để lấy tiền công. Khoảng 05 giờ 20

phút ngày 14/9/2018, khi Nguyễn Trọng M đi đến bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội thì bị công an yêu cầu kiểm tra, bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 7266/KLGD-PC09 ngày 21/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 bánh chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng M là ma túy loại Heroin, khối lượng 345,372 gam.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với tình tiết “Heroin có khối lượng 100 gam trở lên”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[3]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy loại Heroin với khối lượng đặc biệt lớn nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Giết người”, hiện đang được hoãn thi hành án do bị suy thận độ IV, phải lọc máu 03 lần/tuần. Mặc dù đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Lạm phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo bị suy thận độ IV, suy gan suy tim độ I, đang phải điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai.

Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy do bị cáo đã vận chuyển trái phép, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không xác định thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, góp phần đấu tranh, phòng chống ma túy, các tệ nạn về ma túy và phòng ngừa chung.

[4]Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù chung thân về tội “Giết người” theo bản án số 1787 ngày 23/8/2000 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, hiện đang được hoãn thi hành án do bị suy thận độ IV, phải lọc máu 03 lần/tuần. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt với Bản án số 1787 ngày 23/8/2000 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

[5]Bị cáo Nguyễn Trọng M được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam, chấp hành án vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam, chấp hành án được tính trừ một ngày tù.

[6]Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]Về các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy là tang vật của vụ án;
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng mà bị cáo đã thu lời bất chính;
- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 1.800.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Riêng số tiền 1.800.000 đồng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Trọng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng M phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm nguy hiểm) khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M tù chung thân.

Tổng hợp với hình phạt tù chung thân tại Bản án số 1787 ngày 23/8/2000 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án từ ngày 21/10/1999 đến ngày 05/4/2012.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định:

+ *Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy là tang vật của vụ án:*

- 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Trọng M, Nguyễn Xuân Bách, giám định viên Lê Khắc Nam, không kiểm tra bên trong.

- 01 (một) bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Trọng M, Nguyễn Xuân Bách, giám định viên Lê Khắc Nam và dấu hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội, không kiểm tra bên trong.

- 01 (một) hộp niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Trọng M, Nguyễn Xuân Bách, không kiểm tra bên trong.

+ *Trả lại bị cáo Nguyễn Trọng M:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim, Imei1: 353422090767723, Imei2: 353422093767720, không kiểm tra chất lượng;

- 01 ví giả da màu nâu.

(Tình trạng toàn bộ vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

- Số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*

Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng mà bị cáo Nguyễn Trọng M đã thu lời bất chính.

(Số tiền 2.300.000 đồng theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 19/3/2019 giữa Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hồ

trợ tư pháp Công an thành phố Hà Nội với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. *Về án phí:* áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trọng M phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/5/2019.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm